

Số : 2848 /GDĐT – TH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2020

Về Hướng dẫn chuyên môn cấp
Tiểu học năm học 2020-2021

Kính gửi:

- Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện;
- Hiệu trưởng trường Phổ thông nhiều cấp học.

Căn cứ Quyết định số 2752/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020 – 2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch về công tác giáo dục Tiểu học năm học 2020 – 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2020 - 2021 với yêu cầu các đơn vị thực hiện công văn số 3674/GDĐT-TH ngày 09/10/2019 về *hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021* và tiếp tục thực hiện công văn số 3038/GDĐT-TH ngày 27/8/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về *hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2019 – 2020* với một số điều chỉnh, bổ sung cụ thể như sau:

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện chỉ đạo các trường tiểu học bám sát những nội dung chỉ đạo chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch công tác giáo dục tiểu học năm học 2020 – 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 đối với lớp 1. Tổ chức chuyên đề các môn học ở lớp 1 theo CTGDPT 2018 để giáo viên hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, nâng cao hiệu quả dạy và học các môn học trong nhà trường

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có chất lượng công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 *hướng dẫn thực hiện chương trình phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh từ năm học 2017-2018* và công văn số 3445/GDĐT-TH ngày 26/09/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về *hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh*;

Các đơn vị thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt và sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học các lớp 2, 3, 4, 5 theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến, tạo điều kiện để học sinh tự tìm tòi, khám phá kiến thức mới; tạo điều kiện cho phụ huynh học sinh tiếp cận với lớp học, với nhà

trường (dự giờ, thăm lớp, tham gia các hoạt động ngoại khoá,...) để phụ huynh tích cực, chủ động phối hợp với nhà trường làm tốt công tác giáo dục.

Tiếp tục thực hiện và nhân rộng mô hình "*Học Tiếng Việt thông qua nghệ thuật*", thực hiện các chuyên đề "*Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Lịch sử, Địa lý địa phương*", "*Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kì*" và các chuyên đề đã triển khai.

Khuyến khích giáo viên chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng đa dạng các phương pháp, hình thức, kỹ thuật tổ chức hoạt động dạy học, đặc biệt những phương pháp, hình thức, kỹ thuật đã được tập huấn; tránh bám sát sách giáo viên một cách máy móc, rập khuôn; đảm bảo đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định khi soạn giảng theo hướng sáng tạo và tích hợp, cập nhật các nội dung giáo dục hiện đại, yêu tố thời sự; trang bị kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức được lĩnh hội. Khuyến khích giáo viên tổ chức tiết học ngoài nhà trường (các loại bài có nội dung phù hợp, đồng thời có kế hoạch tổ chức được hiệu trưởng phê duyệt), thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh trong giờ dạy nhằm tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng lực, phẩm chất toàn diện, phù hợp tình hình thực tiễn.

Đổi mới thái độ, phong cách nhẹ nhàng, thân thiện trong công tác quản lý trường học nói chung và trong khi dự giờ thăm lớp nói riêng để giúp giáo viên mạnh dạn, chủ động trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Tiếp tục phát huy và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học, giảm nhẹ sức lao động cho giáo viên để tập trung vào hoạt động chuyên môn.

Tinh giảm các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh theo công văn số 1915/BGDĐT-GDTrH ngày 05/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo viên chú ý thực hiện công văn 896/BGD&ĐT-GDTH ngày 13 tháng 02 năm 2006 V/v *Hướng dẫn Điều chỉnh việc dạy và học cho học sinh tiểu học* và công văn 5842/BGDĐT-VP ngày 1 tháng 9 năm 2011 V/v *Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông*; không kiểm tra, đánh giá vào các nội dung, các yêu cầu đã được giảm tải, các bài không dạy hoặc ở bài đọc thêm.

Tiếp tục thực hiện phương pháp "Bàn tay nặn bột" (PP-BTNB) theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PP-BTNB; tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, hướng tới việc thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm tại trường, cụm trường.

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện cần kiểm tra, rà soát việc sử dụng tài liệu hỗ trợ, tham khảo cho các môn học theo Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo "*quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên*", qua đó có định hướng việc sử dụng những tài liệu phù hợp với việc phát triển năng lực đã được hướng dẫn tại các chuyên đề tập huấn cũng như định hướng của CTGDPT 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) và đã được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định.

Thực hiện theo công văn số 3401/BGDĐT-GDTH ngày 4/9/2020 của Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo về trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong trường tiểu học,

các Phòng Giáo dục và Đào tạo cần chỉ đạo các trường tiểu học thực hiện nghiêm yêu cầu: ngoài sách giáo khoa là tài liệu bắt buộc, nhà trường không được ép buộc học sinh phải mua tài liệu tham khảo; phụ huynh, học sinh tự mua sắm theo nhu cầu thực tế và quyền tự chọn, không bắt buộc.

Hiệu trưởng tổ chức cho giáo viên tiếp tục nghiên cứu, thảo luận CTGDPT 2018 trong sinh hoạt chuyên môn định kỳ và đưa vào kế hoạch, nội dung học tập bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân; đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện CTGDPT 2018 cho lớp 1 và các lớp tiếp theo một cách chủ động, có kế hoạch.

Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chỉ đạo các trường thực hiện đúng chương trình được quy định, chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, sử dụng tài liệu học tập hợp lý, tuân thủ các quy định, có kế hoạch kiểm tra, giám sát chất lượng giảng dạy; phát huy điều kiện cơ sở vật chất và hoàn cảnh của học sinh để tổ chức hoạt động.

II. HƯỚNG DẪN CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Môn Tiếng Việt

1.1. Lớp 1

- Nghiên cứu và thực hiện Chương trình môn Ngữ văn 2018 (phần Tiếng Việt Tiểu học) và các văn bản chỉ đạo, bám sát chương trình để dạy đại trà sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 mới có hiệu quả.

- Khuyến khích giáo viên điều chỉnh, thay mới một số ngữ liệu không phù hợp trong sách giáo khoa (nếu có); nếu lựa chọn sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa thì phải đảm bảo ngữ liệu có nguồn gốc rõ ràng, mang tính giáo dục cao, phù hợp với mục tiêu và nội dung giảng dạy; sử dụng ngữ liệu mới trong các tiết thực hành, các bài tập mở rộng; đặc biệt là trong việc ra đề kiểm tra định kỳ cuối mỗi kì.

- Khuyến khích giáo viên sáng tạo trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; linh hoạt sử dụng thiết bị, phương tiện dạy học truyền thống kết hợp với hiện đại; chú trọng dạy học phân hóa đối tượng, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, năng động, tránh bám sát sách giáo khoa và sách giáo viên một cách máy móc dẫn đến gò bó, khô cứng trong giờ dạy Tiếng Việt.

- Chú trọng đổi mới các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động đọc sách, khuyến khích học sinh dành thời gian đọc sách, hướng tới hình thành và phát triển văn hóa đọc cho các em.

- Tổ chức chuyên đề Tiếng Việt lớp 1 theo CTGDPT 2018 để giáo viên hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, nâng cao hiệu quả dạy và học Tiếng Việt trong nhà trường.

1.2. Lớp 2,3,4,5

- Tiếp tục nghiên cứu Chương trình môn Ngữ văn 2018 (phần Tiếng Việt Tiểu học) và các văn bản chỉ đạo, chuẩn bị tốt nhất cho việc áp dụng chương trình, thử nghiệm sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2.

- Chú trọng việc xây dựng ma trận, thiết kế đề kiểm tra định kỳ môn Tiếng Việt theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh. Xây dựng ma trận kiểm tra định kỳ **cho cả năm học**, từ đó xác định những kiến thức, kĩ năng cần đánh giá ở mỗi kì kiểm tra. Chú trọng thiết kế câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng được học; hình thức câu hỏi đa dạng; tránh những câu hỏi, bài tập có đáp án không tương minh.

Về hình thức, bài kiểm tra định kì cần được thiết kế khoa học, tích hợp các nội dung kiểm tra, tránh rườm rà. Không đưa hướng dẫn chấm dành cho giáo viên vào bài kiểm tra.

- Chú trọng đổi mới các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động đọc sách, khuyến khích học sinh dành thời gian đọc sách, hướng tới hình thành và phát triển văn hóa đọc cho các em.

- Tổ chức cho giáo viên các khối lớp 2, 3, 4, 5 dự giờ Tiếng Việt lớp 1 theo CTGDPT 2018 để hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, chuẩn bị cho việc áp dụng chương trình ở các lớp trên.

2. Toán

2.1. Lớp 1

Giáo viên phải nắm chắc phân phối chương trình môn Toán lớp 1 của chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các yêu cầu cần đạt, tập trung vào 3 mạch kiến thức đối với lớp 1: Số tự nhiên, Hình phẳng và hình khối trong thực tiễn, Đo độ dài và thời gian; kết hợp kế hoạch tổ chức các hoạt động thực hành và trải nghiệm về Toán.

Trong quá trình dạy học môn Toán lớp 1, cần chú ý vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học, kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp học với các hoạt động thực tiễn, vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn. Chú ý định hướng phát triển cho học sinh các năng lực chung và năng lực đặc thù khác như năng lực tính toán, năng lực ngôn ngữ, năng lực tin học...

2.2. Lớp 2,3,4,5

Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo “hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh” tại công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

3. Tự nhiên và Xã hội lớp 1,2,3 và Khoa học, Lịch sử- Địa lý lớp 4,5

3.1. Lớp 1

3.1.1. Chú trọng các quan điểm dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1

Góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đáp ứng các yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của môn học, đặc biệt là năng lực tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề. Chú trọng quá trình gắn kiến thức, kĩ năng khoa học của môn học vào thực tiễn. Tiếp cận quan điểm dạy học tích hợp, giáo viên cần thiết kế hoạt động nhằm tạo điều kiện thuận lợi để học sinh có nhiều cơ hội hơn trong việc vận dụng, gắn kết kiến thức bài học với thực tiễn, nâng cao năng lực giải quyết vấn đề. Đảm bảo tính thực tiễn và xoay quanh các mối quan hệ gần gũi, thân quen với học sinh tiểu học. Chú trọng đến những yếu tố đặc trưng tiêu biểu của từng địa phương, vùng miền. Chú trọng tính mở, giáo viên có thể cập nhật, bổ sung nội dung dạy học hoặc sử dụng các phương tiện dạy học phù hợp với thực tiễn, tận dụng các điều kiện thuận lợi, phù hợp của từng trường, từng quận/ huyện. Mỗi bài học định hướng chung được dạy trong hai tiết, tuy nhiên, không quy định rõ ràng, phân chia từng tiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên linh hoạt tiến độ thực hiện bài học theo năng lực học sinh và điều kiện cụ thể của học sinh.

3.1.2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

3.1.2.1. Phương pháp dạy học

a) *Định hướng chung về việc sử dụng phương pháp dạy học:* tổ chức cho học sinh được quan sát, được tương tác, được trải nghiệm. Lựa chọn và phối hợp sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau theo hướng linh hoạt, phù hợp, sáng tạo.

b) *Các nhóm phương pháp dạy học phù hợp với việc bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn Tự nhiên và Xã hội:* tùy từng phần và nội dung của bài học, khi được trình bày với những mục đích khác nhau, giáo viên có thể khai thác và lựa chọn sử dụng những phương pháp dạy học đặc trưng khác nhau. Để bồi dưỡng phẩm chất cho học sinh thông qua dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1, giáo viên có thể khai thác nội dung các bài học phù hợp. Để hình thành và phát triển các nhóm năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, giáo viên có thể khai thác và tăng cường sử dụng những nhóm phương pháp dạy học có nhiều tiềm năng. Giáo viên cần tổ chức các hoạt động phù hợp để phát triển năng lực khoa học và năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người, xã hội trong môn học.

3.1.2.2. Hình thức tổ chức dạy học:

Bên cạnh hình thức tổ chức dạy học trên lớp còn có các hình thức tổ chức dạy học khác: dạy học ngoài hiện trường, tham quan...

3.1.3. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội 1

3.1.3.1. *Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất:* một số đặc trưng của đánh giá phẩm chất, năng lực trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1: quan tâm đánh giá phẩm chất của học sinh, chú trọng đến năng lực cá nhân, khuyến khích học sinh thể hiện cá tính và năng lực bản thân. Đa dạng hoá các hình thức và công cụ đánh giá học sinh: đánh giá qua lời nói, trả lời câu hỏi; đánh giá qua phiếu bài tập, bài tự luận, trắc nghiệm; đánh giá các sản phẩm quan sát, thực hành của nhóm, cá nhân; đánh giá qua việc quan sát học sinh tham gia các hoạt động; đánh giá qua sự phản hồi của các lực lượng giáo dục... Kết hợp đánh giá quá trình làm việc cá nhân với đánh giá sự hợp tác và làm việc nhóm, tập thể của học sinh. Không chỉ quan tâm đến kết quả của hoạt động mà còn chú trọng đến quá trình tạo ra sản phẩm của hoạt động, coi trọng ý tưởng sáng tạo, tinh thần làm việc để tạo ra sản phẩm trong quá trình học tập. Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kì sau từng chủ đề nhằm điều chỉnh quá trình dạy học. Trọng tâm đánh giá môn học nhấn mạnh đến đánh giá năng lực của học sinh. Khuyến khích tự đánh giá và đánh giá chéo của cá nhân và các nhóm học sinh ở những thời điểm khác nhau trong quá trình dạy học. Đặc biệt là đánh giá cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên, xã hội và cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

3.1.3.2. *Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong môn Tự nhiên và Xã hội 1:* căn cứ vào những biểu hiện cụ thể, giáo viên có thể thiết kế các câu hỏi, các bài tập để đánh giá năng lực của học sinh.

a. *Đánh giá các nhóm năng lực chung*

+ Năng lực tự chủ và tự học: được đánh giá chủ yếu thông qua việc quan sát hành động, những việc làm của học sinh trong quá trình học tập

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: đánh giá thông qua quan sát hoạt động học tập nhóm của người học, khả năng phân công và phối hợp giữa các học sinh để hoàn thành nhiệm vụ học tập của môn Tự nhiên và xã hội được tổ chức ở trong và ngoài lớp học.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đánh giá thông qua việc học sinh đề xuất và đưa ra các phương án trả lời cho các câu hỏi, bài tập xử lý tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học môn Tự nhiên và xã hội để giải quyết các vấn đề thường gặp trong cuộc sống hằng ngày.

b. Đánh giá năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và xã hội

+ Năng lực nhận thức khoa học: có thể đánh giá thông qua việc yêu cầu học sinh nêu, mô tả, trình bày được một số sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội xung quanh; so sánh, lựa chọn và phân loại được các sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội theo một số tiêu chí.

+ Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: có thể đánh giá thông qua việc học sinh đặt được câu hỏi, nêu thắc mắc về một số sự vật, hiện tượng; quan sát và tiến hành được các thao tác thực hành để nhận xét về đặc điểm của các sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng trong tự nhiên và xã hội.

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: có thể đánh giá thông qua việc HS giải thích, phân tích một số tình huống có liên quan đến bài học; nhận xét, đánh giá cách ứng xử của mọi người xung quanh; nêu và thực hiện được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống và chia sẻ với mọi người xung quanh cùng thực hiện.

3.2. Lớp 2,3,4,5

Tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, tạo điều kiện để học sinh tự tìm tòi, khám phá kiến thức mới thông qua việc tổ chức các hoạt động của giáo viên.

Sử dụng có hiệu quả phương pháp PP BTNB trong môn Khoa học và Tự nhiên xã hội (tập trung 5 bước thực hiện PP BTNB để làm rõ mục tiêu kiến thức).

Chú trọng vận dụng hình thức dạy học ngoài trời, hoạt động ngoại khóa gắn với nội dung kiến thức chương trình học, kết hợp sử dụng tài liệu “Dạy – học lịch sử địa phương, địa lý địa phương” trong các buổi học tập ngoại khóa và sử dụng lồng ghép, tích hợp trong các môn học có liên quan đến lịch sử và địa lý cũng như kiến thức về thiên nhiên, môi trường sống.

4. Đạo đức lớp 1

4.1. Lớp 1

Đảm bảo mục tiêu môn Đạo đức cấp tiểu học và yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực đặc thù môn học. Nội dung chương trình môn Đạo đức lớp 1 tập trung hướng đến mục tiêu hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu: *yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm* và các năng lực đặc thù: *điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội*.

Giáo viên nghiên cứu và nắm vững Chương trình môn Đạo đức 1 và cấu trúc từng bài học trong Sách giáo khoa để lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp; chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để học sinh khám phá, phân tích, khai thác thông tin, xử lý tình huống thực tiễn, trường hợp điển hình; coi trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm; kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học: *giải quyết vấn đề; thảo luận nhóm; đóng vai; dự án;...* kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả: *dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp và ở ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường*; tích cực sử dụng các

phương tiện dạy học hiện đại; phối hợp giáo dục trong nhà trường với giáo dục ở gia đình và xã hội.

Giáo viên không truyền thụ, cung cấp kiến thức có sẵn cho học sinh mà là tổ chức xây dựng các hoạt động, tạo tình huống học tập dựa trên việc huy động kiến thức, kinh nghiệm của HS có liên quan đến nội dung bài học; hướng dẫn để học sinh đóng vai trò là chủ thể của hoạt động học, được nghĩ nhiều hơn, làm nhiều hơn và thảo luận nhiều hơn thông qua các hoạt động phù hợp, vừa sức, trải nghiệm, tự phát hiện các đặc điểm, dấu hiệu, biểu hiện, vai trò, giá trị, ý nghĩa,... của những chuẩn mực hành vi phù hợp; kích thích hứng thú tìm tòi, khám phá, giải quyết vấn đề và cá tính sáng tạo trong ứng dụng kiến thức, liên hệ thực tế bản thân nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi cá nhân một cách hiệu quả; qua đó hình thành kiến thức, kỹ năng cần lĩnh hội trong bài học, thực sự là quá trình chuyển hoá các giá trị đạo đức và kỹ năng sống thành ý thức và hành vi công dân trong mỗi học sinh.

Giáo viên cần nghiên cứu sâu Sách giáo viên và tham khảo thêm vở bài tập Đạo đức để định hướng cách thức tổ chức quá trình dạy học, mở rộng bài học, xây dựng hoạt cảnh, tình huống dạy học hình thành và phát triển năng lực cho học sinh. Giáo viên chú trọng phát huy tối đa vai trò của kênh hình, hình ảnh hoá nội dung dạy học; đảm bảo thể hiện chính xác, sinh động, gần gũi và hợp lý những tình huống dạy học cũng như những nội dung giáo dục; xây dựng những tình huống phức hợp và đặt những câu hỏi mở; hướng dẫn học sinh phải xem hình, liên kết các hình, hình dung được câu chuyện và vận dụng phân tích để có thể đưa ra câu trả lời đầy đủ, tạo điều kiện để học sinh nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện, sâu sắc và sáng tạo hơn.

Về kiểm tra - đánh giá: đánh giá mức độ đạt được của học sinh về phẩm chất và năng lực so với các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp học, ghi nhận và coi trọng sự tiến bộ của mỗi học sinh tại thời điểm nhất định. Kết quả đánh giá sau mỗi học kì và cả năm học đối với mỗi học sinh là kết quả tổng hợp đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Lớp 2,3,4,5

Tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức thông qua các sự kiện thời sự xảy ra trong nước, trên thế giới

Tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường việc học tập, giáo dục cho học sinh hiểu và làm theo 5 Điều Bác Hồ dạy, Thư Bác Hồ gửi cho học sinh. Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ GD&ĐT yêu cầu triển khai giảng dạy các giáo trình, tài liệu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong chương trình chính khóa; sử dụng bộ tài liệu "*Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh*" lồng ghép trong giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội.

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, thực hành trong lớp học, trong trường theo các chủ điểm tháng. Chú trọng giáo dục về phẩm chất và hành vi theo chuẩn mực đạo đức xã hội và quy tắc ứng xử văn minh, thân thiện và nghĩa tình theo chủ trương của thành phố.

5. Môn Mỹ thuật

5.1. Lớp 1

Nghiên cứu và thực hiện Chương trình môn Mỹ thuật 2018 và các văn bản chỉ đạo, bám sát chương trình để dạy đại trà sách giáo khoa Mỹ thuật lớp 1 mới có hiệu quả.

Khuyến khích giáo viên chú trọng việc tổ chức các hoạt động dạy học Mỹ thuật đa dạng, chú trọng dạy học phân hóa đối tượng, hướng đến việc tạo hứng thú học tập cho học sinh thông qua các hình thức tổ chức hoạt động dạy học, không sử dụng giờ học Mỹ thuật của học sinh để giảng dạy các môn khác. Sử dụng các sản phẩm Mỹ thuật của học sinh để trang trí lớp học, hành lang trường học hoặc làm đồ dùng dạy học cho các môn học khác nếu có chất lượng và nội dung phù hợp.

Thực hiện đánh giá thường xuyên và định kì môn Mỹ thuật lớp 1 theo quy định.

Tổ chức chuyên đề Mỹ thuật lớp 1 theo CTGDPT 2018 để giáo viên hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, nâng cao hiệu quả dạy và học Mỹ thuật trong nhà trường.

5.2. Lớp 2,3,4,5

Nghiên cứu Chương trình môn Mỹ thuật trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (phần Mỹ thuật Tiểu học) và các văn bản chỉ đạo, chuẩn bị tốt nhất cho việc áp dụng chương trình, thử nghiệm sách giáo khoa môn Mỹ thuật lớp 2.

Trên cơ sở chương trình Mỹ thuật hiện hành, giáo viên chủ động thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ thành từng bài học theo chủ đề, sao cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Tiếp tục thực hiện dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới ở các trường tiểu học theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT.

Tổ chức các hoạt động dạy học Mỹ thuật đa dạng, chú trọng dạy học phân hóa đối tượng, hướng đến việc tạo hứng thú học tập cho học sinh.

Tổ chức cho giáo viên các khối lớp 2, 3, 4, 5 dự giờ Mỹ thuật lớp 1 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 để hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, chuẩn bị cho việc áp dụng chương trình ở các lớp trên.

6. Âm nhạc - Hát nhạc

6.1. Âm nhạc Lớp 1

Thực hiện theo chương trình sách giáo khoa lớp 1 do cơ sở giáo dục đã chọn từ năm học 2020 – 2021 và định hướng theo nội dung, yêu cầu đã được tập huấn dành cho hai đối tượng giáo viên dạy nhiều môn và giáo viên chuyên.

6.2. Hát nhạc Lớp 2,3,4,5

Vận dụng các kỹ thuật dạy học hiện đại đổi mới phương pháp dạy học môn hát nhạc. Giáo viên tiếp tục rèn luyện, thực hành các kỹ thuật dạy học đã được tổ chức triển khai tập huấn từ các chuyên đề mới. Khuyến khích giáo viên sử dụng nhạc cụ và tổ chức cho học sinh sử dụng nhạc cụ đơn giản trong giờ dạy. Tiếp tục thực hiện hoạt động đưa âm nhạc dân tộc vào trường Tiểu học, phát huy năng khiếu của học sinh, khai thác sử dụng tốt các bài hát thiếu nhi vào các hoạt động sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, khuyến khích các trường tổ chức các hoạt động biểu diễn, liên hoan, giao lưu âm nhạc.

7. Giáo dục thể chất - Thể dục

7.1. Giáo dục thể chất Lớp 1

Thực hiện theo chương trình sách giáo khoa lớp 1 do cơ sở giáo dục đã chọn từ năm học 2020 – 2021 và định hướng theo nội dung, yêu cầu đã được tập huấn dành cho hai đối tượng giáo viên dạy nhiều môn và giáo viên chuyên.

7.2. Thể dục Lớp 2,3,4,5

Thực hiện hoạt động thể dục giữa giờ theo hướng dẫn tại văn bản số 4775/BGDĐT-HSSV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai, tổ chức thực hiện bài tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và võ cổ truyền trong các trường phổ thông tùy theo điều kiện cụ thể; thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục thể chất cấp tiểu học, nâng cao năng lực quản lý lớp học của giáo viên; tiếp tục tổ chức các trò chơi dân gian, rèn luyện thân thể trong các dịp lễ hội; có kế hoạch đẩy mạnh công tác phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học, bảo đảm học sinh tiểu học hoàn thành chương trình phổ cập bơi.

8. Ngoại ngữ

8.1. Tiếng Anh

Có hướng dẫn riêng

8.2. Tiếng Pháp

Tiếp tục thực hiện chương trình giảng dạy theo khung chương trình song ngữ tiếng Pháp của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Hội đồng bộ môn thống nhất các nội dung giảng dạy, giảm tải chương trình nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ nội dung do Bộ Giáo và Đào tạo đề ra.

Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, tham gia các hoạt động tiết học ngoài nhà trường do Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Lãnh sự quán Pháp và Viện trao đổi văn hóa Pháp; Đẩy mạnh việc rèn các kỹ năng nghe nói, giảm nhẹ phần ngữ pháp và bài tập viết cho học sinh tiểu học; Giáo viên theo dõi, kịp thời hỗ trợ, rèn luyện cho những học sinh có biểu hiện chưa theo kịp chương trình; chuẩn bị tích hợp chứng chỉ Delf A1, A2 vào chuẩn đầu ra đối với học sinh học song ngữ tiếng Pháp khối Tiểu học

8.3. Tiếng Hoa

Tiếp tục thực hiện chương trình tiếng Hoa tăng cường tại các trường Tiểu học có nhu cầu, thực hiện chương trình giảng dạy tiếng Hoa 8 tiết/tuần; chuẩn bị tổ chức kỳ thi trình độ tiếng Hoa cấp tiểu học vào cuối tháng 5/2021.

9. Tin học

9.1. Lớp 1

Thực hiện theo công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về *hướng dẫn tổ chức dạy học môn tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học năm học 2019 – 2020*, công văn số 3496/GDĐT-TH ngày 30/09/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về *hướng dẫn tổ chức dạy học môn tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học năm học 2019-2020*;

9.2. Lớp 2,3,4,5

Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức dạy tin học môn Tin học ở các trường tiểu học, tăng số lượng trường, lớp, học sinh được học tin học. Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo

“hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh” tại công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Tiếp tục thực hiện công văn số 3676/BGDĐT-GDTrH ngày 27/7/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai đào tạo chương trình tin học quốc tế cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở hoặc lựa chọn sử dụng tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định và cho phép sử dụng trong dạy học môn tin học ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại công văn số 3031/BGDĐT-GDTrH ngày 17/7/2017 phù hợp với điều kiện dạy học của mỗi nhà trường;

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 về Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Cùng với việc tổ chức tốt dạy học môn Tin học cho học sinh lớp 3, 4, 5 theo quy định trong chương trình, các địa phương cần có giải pháp phù hợp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học cho học sinh cấp tiểu học nhằm giúp học sinh lớp 1, 2 được làm quen với tin học và đáp ứng sở thích, nhu cầu và phát hiện, bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, nuôi dưỡng đam mê khám phá khoa học, công nghệ cho học sinh cấp tiểu học. Nội dung hoạt động giáo dục tin học được thiết kế theo các chuyên đề phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và năng lực, tâm sinh lý lứa tuổi học sinh Tiểu học; tổ chức với hình thức câu lạc bộ tạo điều kiện cho học sinh được vận dụng, rèn luyện kiến thức, kỹ năng tin học hỗ trợ cho học tập, cùng với các môn học khác thực hiện giáo dục STEM.

Việc tổ chức các hoạt động giáo dục tin học đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, đồng thuận của học sinh và cha mẹ học sinh. Thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn lực để tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục tin học đảm bảo công khai, minh bạch, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính.

10. Môn Thủ công – Kỹ thuật lớp 2,3,4,5.

Thực hiện theo văn bản số 3991/HD-GDĐT – TH ngày 14/12/2015 *Hướng dẫn một số nội dung dạy học môn Thủ công lớp 1, 2, 3*, văn bản số 1140/HD-GDĐT-TH ngày 10/4/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Chuyên đề môn Kỹ thuật lớp 4, 5 và văn bản số 7975/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về *Hướng dẫn dạy học môn Thủ công, Kỹ thuật Tiểu học* để thực hiện việc giảng dạy có hiệu quả môn Thủ Công lớp 2, 3 và môn Kỹ thuật lớp 4,5.

11. Lồng ghép nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 1

Nội dung giáo dục của địa phương gồm những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử truyền thống, địa lý, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị, xã hội, môi trường, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị lịch sử, văn hóa của nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, xây dựng văn hóa, kinh tế - xã hội của thành phố ngày càng phát triển; tài liệu giáo dục địa phương của thành phố Hồ Chí Minh chính thức tổ chức dạy học bắt đầu từ lớp 1 năm học 2020 – 2021 trong các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn thành phố. .

Nội dung giáo dục địa phương bảo đảm cụ thể hóa được mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo yêu cầu cần đạt, được tích hợp trong hoạt động trải nghiệm và trong dạy học các môn học (Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Toán, Nghệ thuật, ...) ở lớp 1, góp phần giáo dục các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của

học sinh; bảo đảm thiết thực, phù hợp trình độ của học sinh, làm cơ sở đánh giá kết quả giáo dục học sinh.

Nội dung giáo dục địa phương Lớp 1 của Thành phố Hồ Chí Minh được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để có thể điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện của các đơn vị khác nhau; phù hợp với khả năng của giáo viên, với các nhóm đối tượng học sinh khác nhau và thực tiễn dạy học ở nhà trường. Giáo viên sử dụng tư liệu chính xác, phù hợp; vận dụng được các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng tích hợp, phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; giúp học sinh có thêm cơ hội trải nghiệm và có thể vận dụng kiến thức đã học giải quyết một số vấn đề thực tiễn trong học tập và đời sống, phù hợp với lứa tuổi.

Giáo viên linh hoạt sử dụng nội dung trong tài liệu để lồng ghép và tích hợp với hoạt động trải nghiệm (Sinh hoạt chào cờ, sinh hoạt lớp, các hoạt động giáo dục và ngoại khóa); có thể chủ động phân bổ nội dung 1 tiết/tuần theo các mạch hoạt động của từng chủ đề.

12. Hoạt động trải nghiệm Lớp 1

Căn cứ công văn số 3535/BGDĐT – GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về *Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020 - 2021*;

Thực hiện theo công văn số 3446/GDĐT – TH ngày 26/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về *Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021* theo bộ sách được cơ sở giáo dục lựa chọn.

13. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở lớp 2,3,4,5

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là những hoạt động giáo dục được tổ chức theo các chủ đề giáo dục từng tháng với thời lượng 4 tiết/tháng (Chương trình giáo dục cấp Tiểu học, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Các đơn vị căn cứ vào điều kiện thực tế của trường để tổ chức các hoạt động phù hợp, lưu ý đặc biệt về sự an toàn của học sinh khi tham gia. Các đơn vị sử dụng các tài liệu tham khảo đã được thẩm định và thực hiện theo tiết hoạt động ngoài giờ trên lớp được bố trí trong thời khóa biểu.

14. Dạy học theo mô hình trường học mới

Tiếp tục triển khai mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ GDĐT; thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo trong Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên (nhất là giáo viên mới ra trường), trong đó tập huấn trực tiếp vẫn là hình thức hiệu quả nhất.

Khi sử dụng tài liệu Hướng dẫn học, cho phép giáo viên không soạn bài mà chỉ cần chuẩn bị các hoạt động học cho học sinh, ghi nhận kí, điều chỉnh, bổ sung để tránh tình trạng giáo viên không nghiên cứu bài trước khi đến lớp.

Các trường thực hiện giảng dạy theo Mô hình trường học mới trên tinh thần tự nguyện, tùy vào tình hình mỗi đơn vị để thực hiện đảm bảo hiệu quả, chất lượng của

mô hình. Các trường chưa đủ điều kiện thì chỉ vận dụng một số thành tố của mô hình để bổ sung vào đổi mới phương pháp giáo dục.

III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC

1. Phân công phụ trách cụm chuyên môn năm học 2020-2021

TT	CỤM CHUYÊN MÔN	CỤM TRƯỞNG	CỤM PHÓ
1	Cụm 1: Quận 1, 4, 7, 8, Huyện Nhà Bè, Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	Quận 8
2	Cụm 2: Quận 5, 6, 10, 11, Bình Tân, Huyện Bình Chánh	Quận Bình Tân	Huyện Bình Chánh
3	Cụm 3: Quận 2, 3, 9, Bình Thạnh, Gò Vấp, Thủ Đức	Quận Thủ Đức	Quận 2
4	Cụm 4: Quận 12, Phú Nhuận, Tân Bình, Tân Phú, Huyện Hóc Môn, Củ Chi	Quận 12	Quận Phú Nhuận

2. Chuyên đề cấp Thành phố:

- Tiếng Anh “Chỉ đạo việc dạy tiếng Anh cho học sinh lớp 1 theo CT GDPT 2018”. Thời gian: tháng 10/2020.
- Tiếng Việt “Học Tiếng Việt lớp 1 theo hướng phát triển năng lực học sinh.” Thời gian: tuần đầu/tháng 11/2020.
- Toán. Thời gian: tuần thứ ba/tháng 11/2020.
- Hoạt động trải nghiệm. Thời gian: tuần thứ tư/tháng 11/2020.
- Đạo đức lớp 1. Thời gian: tuần thứ 3/tháng 01/2021.
- Tiếng Việt “Học Tiếng Việt thông qua chơi”. Thời gian: tháng 03/2021.

Các chuyên viên của Sở phụ trách từng chuyên đề sẽ trao đổi, phối hợp với các đơn vị để tiến hành các chuyên đề trên.

Trong năm học, các cụm, các quận/huyện tổ chức các chuyên đề khác theo nhu cầu, kế hoạch của cụm, của quận/huyện (tối thiểu mỗi cụm, mỗi quận/huyện sinh hoạt 1 lần/học kì). Khi tổ chức các chuyên đề của cụm, của quận, huyện, các đơn vị cần thông tin về Sở để được hỗ trợ về chuyên môn và cùng tham dự.

3. Sinh hoạt Tổ, Khối chuyên môn

Thực hiện theo công văn số 1338/GDĐT – TH ngày 13/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về *Hướng dẫn thực hiện nội dung sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học từ năm học 2020 – 2021*.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, tháo gỡ những khó khăn và thống nhất những nội dung chính liên quan tới việc dạy học từng môn học, nhất là các môn học/hoạt động giáo dục ở lớp 1: những điểm mới của sách; cấu trúc sách và cấu trúc bài học; tổ chức dạy học hiệu quả từng kiểu bài. Kế hoạch dạy học mỗi bài học cần xác định: mục tiêu, thiết bị, phương tiện dạy học; các hoạt động dạy học chủ yếu; mỗi hoạt động dạy học cần làm rõ: mục tiêu, thiết bị, phương tiện dạy học; nội dung dạy học, thời lượng dự kiến, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học và phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá. Thiết kế kế hoạch dạy học gọn, rõ, chú trọng vào những nội dung điều chỉnh so với hướng dẫn, tránh những nội dung trùng lặp qua các bài.

Sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, không nhằm mục đích đánh giá xếp loại giáo viên (trừ việc đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên).

Sắp xếp thời khóa biểu để mỗi tổ khối có được một buổi sinh hoạt chuyên môn. Đẩy mạnh hoạt động của Hội đồng bộ môn, Cụm chuyên môn.

Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Hoạt động giúp đỡ giáo viên mới

Lên kế hoạch, danh sách cụ thể giáo viên hướng dẫn, giúp đỡ và giáo viên mới. Hoạt động giúp đỡ giáo viên mới cần có kế hoạch, biên bản làm việc cụ thể.

5. Dự giờ, thăm lớp

Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường cần lập kế hoạch cụ thể về việc dự giờ thăm lớp, rà soát việc thực hiện nội dung các chuyên đề chuyên môn của nhà trường và giáo viên với tinh thần nắm vững tình hình thực tế, góp ý, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp và kịp thời.

Việc dự giờ, thăm lớp nhằm mục đích giúp đỡ, trao đổi, để nâng cao chất lượng giảng dạy cho giáo viên, không nhằm mục đích đánh giá, xếp loại tiết dạy (ngoại trừ trường hợp thực hiện đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên).

Giáo viên các khối trên cần tích cực dự giờ giáo viên lớp 1 để nắm bắt chương trình và những điểm mới, chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình ở các năm tiếp theo.

6. Đánh giá học sinh

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của *Quy định đánh giá học sinh tiểu học* ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (sau đây gọi chung là Thông tư số 22) đến tất cả cán bộ, giáo viên, công nhân viên, phụ huynh học sinh toàn trường bằng nhiều hình thức; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở giáo viên, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và vai trò tự giác, tích cực của giáo viên khi thực hiện Thông tư.

Tăng cường việc đánh giá thường xuyên (lời nói, nhận xét ở vờ, sản phẩm của học sinh; thông tin trao đổi với cha mẹ học sinh bằng các hình thức phù hợp,...) để có biện pháp giúp đỡ, động viên học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất nhằm hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học;

Kết quả đánh giá thường xuyên được kết hợp từ đánh giá của giáo viên các môn học khác, từ bản thân học sinh được đánh giá và từ các học sinh khác trong tổ, trong lớp hoặc đánh giá của cha mẹ học sinh; ngoài ra, kết quả phải được ghi nhận thông qua các tình huống dạy học trong thực tế, sử dụng các câu hỏi (có thể yêu cầu trả lời nói hoặc viết) đòi hỏi học sinh vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề, đặc biệt các vấn đề thực tiễn; sử dụng phương pháp quan sát (như bảng kiểm theo các tiêu chí đã xác định), quan sát học sinh trong quá trình giải quyết vấn đề; đánh giá qua các sản phẩm thực hành của học sinh.

Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh được kết hợp cả đánh giá định kì và đánh giá thường xuyên. Giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và chuẩn kiến thức, kĩ năng để đánh giá định kì về học tập một cách chính xác, công bằng, khách quan đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức độ Hoàn

thành tốt; Hoàn thành; Chưa hoàn thành; ghi nhận và coi trọng quá trình tiến bộ của từng học sinh. Đối với các môn học có bài kiểm tra định kì, không dùng kết quả bài kiểm tra để đánh giá định kì về học tập mà căn cứ vào kết quả đánh giá thường xuyên và chuẩn kiến thức, kĩ năng, quá trình tiến bộ hoặc giám sát trong học tập của từng học sinh để đánh giá.

Thực hiện đánh giá thường xuyên và định kì môn học theo quy định; khuyến khích giáo viên bổ sung câu hỏi, bài tập mức độ 3 và 4 trong các bài dạy để phát triển năng lực của học sinh; có kế hoạch triển lãm, giới thiệu sản phẩm học tập của học sinh.

Đặc biệt chú trọng việc xây dựng ma trận, thiết kế để kiểm tra định kì môn học theo quy định, theo định hướng tiếp cận phát triển năng lực học sinh. Xây dựng ma trận kiểm tra định kì cho cả năm học, từ đó xác định những kiến thức, kĩ năng cần đánh giá ở mỗi kì kiểm tra. Chú trọng thiết kế câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng được học; hình thức câu hỏi đa dạng; tránh những câu hỏi, bài tập có đáp án không tường minh. Về hình thức, bài kiểm tra định kì cần được thiết kế khoa học, tích hợp các nội dung kiểm tra, tránh rườm rà. Không đưa hướng dẫn chấm dành cho giáo viên vào bài kiểm tra.

7. Dạy học và đánh giá học sinh tại các trường hòa nhập và chuyên biệt

Các trường hòa nhập và chuyên biệt khi thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 22, những học sinh khuyết tật (có giấy xác nhận) nếu có khả năng học tập bình thường thì không phải làm Kế hoạch giáo dục cá nhân;

Việc đánh giá là vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích tích cực và vượt khó trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy tất cả khả năng; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan, không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh. Đồng thời nhận thức được việc đánh giá toàn diện thông qua mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng và một số biểu hiện năng lực, phẩm chất của học sinh.

Các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật xây dựng lộ trình chuyển đổi thành trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đồng thời xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp đối tượng học sinh trên cơ sở Chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khiếm thính, khiếm thị, khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 5715/QĐ-BGDĐT ngày 08/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Dạy học các nội dung về Bác Hồ, Văn hóa giao thông

Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu triển khai giảng dạy các giáo trình, tài liệu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong chương trình chính khóa; sử dụng bộ tài liệu "*Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh*" lồng ghép trong giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội.

Tiếp tục sử dụng các tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học để thực hiện việc giáo dục An toàn giao thông cho học sinh trong trường tiểu học.

Các nội dung trên được vận dụng lồng ghép trong các môn học, giờ sinh hoạt chủ nhiệm và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (4 tiết/tháng)

9. Dạy học lồng ghép nội dung quốc phòng và an ninh

Nội dung dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các bài trong các môn học. Các bài học cụ thể có thể vận dụng việc dạy

học lồng ghép này được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “*Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở*”.

Giáo viên cần lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh một cách truyền cảm, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, tự nhiên, hợp lý, phù hợp với đặc điểm và trình độ của học sinh; chú trọng kết hợp các hình ảnh minh họa; tổ chức cho học sinh tham quan bảo tàng, nhà truyền thống, ... , nghe nhân chứng lịch sử kể chuyện và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, chơi các trò chơi dân gian.

10. Dạy học lồng ghép nội dung giáo dục môi trường

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19/10/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện cuộc vận động “*Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch vì Thành phố sạch và giảm ngập nước*”, các trường học đưa nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường vào trong các bài giảng, sinh hoạt chuyên đề, ngoại khóa.

Lồng ghép giáo dục về bảo vệ môi trường trong các bài học và các hoạt động thực tiễn để dần tạo thói quen và có ý thức cho học sinh.

11. Hướng dẫn tạm thời về việc sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử như sau:

Giáo viên có thể chuẩn bị giáo án, ghi chép nội dung sinh hoạt, hoạt động, thực hiện các hồ sơ sổ sách khác và lưu trữ trong máy tính, không phải in ra giấy;

Đối với việc soạn và kiểm tra giáo án với mỗi tiết dạy, giáo viên cần chuẩn bị một tệp tin (file) riêng biệt, không sử dụng một file giáo án tổng hợp cho cả 35 tuần trong một năm học;

Giáo án được lưu trữ và sử dụng tối đa 3 (ba năm) kể từ khi sử dụng lần đầu, sau mỗi tiết dạy cần rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung ở cuối bài soạn (ghi rõ thời gian).

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện chỉ đạo, hướng dẫn Hiệu trưởng các trường tiểu học triển khai trong Hội đồng nhà trường và phổ biến đến tất cả giáo viên các nội dung trên nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ năm học 2020 – 2021./. *Thư*

Nơi nhận:

- Như trên ;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Vụ GD Tiểu học (để báo cáo);
- Lưu (VP, TTH). *2*



Nguyễn Văn Hiếu